

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HS-ST

Ngày: 09-3-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cường.

2. Ông Nguyễn Tùng Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Minh S, sinh năm 1979 tại Vĩnh Long; nơi cư trú: đường NVL, Khóm N, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Lượm ve chai; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Không.

Tiền án: 01 lần. Ngày 19/8/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 18 năm tù về tội “Giết người”. Bị cáo còn phải bồi thường cho gia đình bị hại Trần Văn D số tiền 16.850.000 đồng.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/11/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo được tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Minh S: Ông Bùi Minh T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1993; nơi cư trú: đường NVL, Khóm N, Phường 9, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1963; nơi cư trú: đường NVL, Khóm N, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

2. Trần Anh T, sinh năm 2004; nơi cư trú: đường NVL, Khóm N, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Anh T: Bà Nguyễn Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 14/8/2022, Nguyễn Thanh H 1 đang đứng trước nhà thì Trần Minh S đứng trước nhà của mình chửi H 1 nên H1 cũng chửi lại S. Khi S và H 1 chửi nhau thì cháu ruột của S là Trần Anh T ở trong nhà đi ra nói H1 “*chửi lộn hoai, thích thì ra đánh lộn luôn đi*”. Nghe T chửi nên Nguyễn Ngọc H2 là con của H 1 chửi lại T, hai bên vừa chửi vừa thách thức nhau. Nghe T thách thức đánh nhau nên H1 và H2 đi bộ ra trước nhà Khóm N, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì T đi vào trong nhà lấy ống sắt tròn dài khoảng 1,4 mét chạy ra xông về phía H 1, H2 để đánh nhưng bị té xuống đường . Lúc T đứng dậy thì ông H1, H2 xông vào chụp lấy ống tuýp sắt giằng co nhau.

Lúc này, Trần Thị C là vợ H1 và Bùi Trần Gia H là bạn gái của T xông vào chụp lấy ống tuýp sắt để can ngăn nhưng không can được . Hải dùng tay ôm giữ chân T, một tay cầm ống sắt giằng co , T dùng tay đánh vào mặt H 1 khoảng 03 cái. Trong lúc giằng co T thấy đuối sức nên la lên “ *cậu ba, ông đâu rồi*”. Lúc này S trong nhà đi ra cầm cây dao trên tay p hải chiều dài 18,5 cm, lưỡi dài 11 cm, một mặt cắt, đầu bằng phẳng, cán gỗ dài 7,5cm, hình trụ tròn đường kính 02 cm đi đến chỗ Nguyễn Ngọc H2 đang giằng co với T chém 02 nhát hướng từ trên xuống , từ ngoài vào trúng vùng trán , mu bàn tay phải của Nguyễn Ngọc H 2. Sau khi gây thương tích cho H2, S bỏ vào nhà còn H 2 được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 19/9/2022, Nguyễn Ngọc H2 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự khởi tố Trần Minh S về tội ‘Cố ý gây thương tích và không yêu cầu xử lý Trần Anh T

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với diễn biến sự việc như đã nêu ở phần trên. Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp và tuyên mức án 01 năm tù thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Ngọc H2 trình bày: Về hình phạt, yêu cầu Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản như: Chi phí điều trị có hóa đơn 1.259.426 đồng, tiền nghỉ làm 24 ngày để điều trị thương tích 5.304.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 06 tháng lương cơ bản 8.940.000 đồng, tổng cộng 15.503.426 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo S đồng ý theo yêu cầu bị hại H 2 nhưng hiện tại không có khả năng bồi thường.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thanh H1 xác định đúng với diễn biến sự việc như đã nêu ở phần trên. Đối với Trần Anh T vắng mặt cũng đã xác định sự việc như Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Anh T thống nhất với Kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát.

Tại bản kết luận giám định pháp y số : 169/2022/TgT ngày 12/9/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Ngọc H2. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương trán khoảng 6 cm do vật sắc gây ra, được điều trị, hiện tại sẹo kích thước 9 x 0,2cm, không ảnh hưởng thẩm mỹ, cổ tật. Vết thương mu tay phải khoảng 4 cm sâu, mất đuôi ngón 3 tay phải, do vật sắc gây ra, được điều trị, hiện tại sẹo vết thương kích thước 4,5 x 0,2cm, không ảnh hưởng thẩm mỹ, cổ tật. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09%.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS.TPVL ngày 19/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố trước Tòa án nhân dân thành phố V để xét xử bị cáo Trần Minh S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên việc truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh S mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây dao nhỏ chiều dài 18,5cm, phần lưỡi dài 11cm bằng kim loại, một mặt cắt, đầu lưỡi bằng phẳng, cán gỗ dài 7,5cm hình trụ tròn đường kính 02 cm; 01 thanh kim loại có chiều dài 1,4m hình trụ tròn, đường kính 2,5cm, 1/3 đoạn bị bẻ cong có chiều dài 45 cm, mặt trong đoạn dưới có chất bám màu nâu.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 586, 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 15.503.426 đồng.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Minh Sang.

Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của bị cáo trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận.

Bị cáo Trần Minh S có hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại Nguyễn Ngọc H2. Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y - Sở y tế Vĩnh Long. Kết luận: Bị hại bị tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09%. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo dùng cây dao chém 02 nhát hướng từ trên xuống, từ ngoài vào trúng vùng trán, mu bàn tay phải của bị hại và gây thương tích cho bị hại, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%. Hành vi nêu trên và tỷ lệ thương tích của bị hại là tình tiết định khung tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ..., hung khí nguy hiểm ...;

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, bị cáo xem thường pháp luật, xem thường tính mạng và sức khỏe của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, với hành vi phạm tội này, bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và tỷ lệ tổn thương cơ thể mà bị cáo đã gây tổn hại cho sức khỏe cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và để cho bị cáo có thời gian mà cải tạo cho bị cáo thấy được sai trái để sửa chữa, trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội “Giết người” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng và bị cáo bị nhiễm HIV. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đối với anh Trần Anh T cầm ống tuýp sắt xông ra đường mục đích để đánh ông H 1 và anh H2 nhưng bị té, nên bị ông H 1 và anh H2 xông vào giằng co lấy ống tuýp sắt. Anh T chỉ dùng tay đánh ông H 1, không có dùng ống tuýp sắt để gây thương tích cho ông H 1 và anh H2. Khi giằng co, đánh nhau với ông H1 và anh H2 thì anh T có kêu bị cáo S phụ giúp nhưng việc bị cáo dùng dao gây thương tích cho anh H2 thì anh T không biết . Bị hại H2 đã tự nguyện làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối anh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã chuyển Công an thành phố V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Anh T với số tiền 3.250.000 đồng, Tú đã chấp hành xong.

[5] Đối với Trần Thị C , Bùi Trần Gia H có tham gia giằng co ống tuýp sắt cùng với Trần Anh T, Nguyễn Ngọc H2 nhưng nhằm mục đích can ngăn 02 bên, không gây thương tích cho ai nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại gồm: Chi phí điều trị là 1.259.426 đồng, tiền mất thu nhập 24 ngày x 221.000 đồng/ngày = 5.304.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 06 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định x 1.490.000 đồng/tháng = 8.940.000 đồng, tổng cộng 15.503.426 đồng; bị cáo cũng thống nhất đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Vì vậy, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 15.503.426 đồng.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với: 01 cây dao nhỏ chiều dài 18,5cm, phần lưỡi dài 11cm bằng kim loại, một mặt cắt, đầu lưỡi bằng phẳng, cán gỗ dài 7,5cm hình trụ tròn đường kính 02 cm; 01 thanh kim loại có chiều dài 1,4m hình trụ tròn, đường kính 2,5cm, 1/3 đoạn bị bẻ cong có chiều dài 45 cm, mặt trong đoạn dưới có chất bám màu nâu. Tất cả không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Minh S thuộc trường hợp “Hộ nghèo, cận nghèo”. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Anh T là có căn cứ chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố V là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh Sang phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh S 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Trần Minh S được tính từ ngày chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Trần Minh S có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc H2 số tiền 15.503.426đ (mười lăm triệu năm trăm lẻ ba nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/12/2022 giữa Công an thành phố V với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V được xử lý như sau: Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây dao nhỏ chiều dài 18,5cm, phần lưỡi dài 11cm bằng kim loại, một mặt cắt, đầu lưỡi bằng phẳng, cán gỗ dài 7,5cm hình trụ tròn, đường kính 02 cm; 01 thanh kim loại có chiều dài 1,4m, hình trụ tròn, đường kính 2,5cm, 1/3 đoạn bị bẻ cong có chiều dài 45cm, mặt trong đoạn dưới có chất bám màu nâu.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Minh S.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thanh H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Nhà tạm giữ CATP V;
- Tòa án cấp trên trực tiếp;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND Phường T, TP V;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan